

Bản án số: 24/2017/DS-ST  
Ngày: 04/4/2017  
“*V/v tranh chấp hợp đồng  
dân sự vay tài sản*”

## **NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ G, TỈNH TIỀN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Nguyệt Hồng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đàm Kiến Dân.
2. Ông Phạm Văn Hợp.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Hồng Tâm – thư ký Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

***Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:***  
Bà Trần Thị Tám – kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 4 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 109/2016/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2016 về việc tranh chấp “*Hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2017/QĐXX-ST ngày 01 tháng 3 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Kim V, sinh năm 1969 (có mặt);

Địa chỉ: ấp L, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Trần Văn G, sinh năm: 1977 (vắng mặt);

Võ Thị L, sinh năm: 1978 (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp G, xã T, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim V trình bày:* Qua quen biết ngày 24 tháng 7 năm 2016 chị có cho vợ chồng anh Trần Văn G, chị Võ Thị L vay số tiền 255.000.000 đồng. Khi vay có làm biên nhận thời hạn vay là 01 tháng, thỏa thuận lãi suất bằng miệng là 3%/tháng. Sau khi vay đến hạn trả nợ anh G, chị L không trả lại vốn cho chị và kéo dài cho đến nay. Nay yêu cầu anh G, chị L cùng có trách nhiệm trả lại số tiền vay còn nợ là 255.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi và yêu cầu anh G, chị L trả lại chi phí giám định.

Chứng cứ chứng minh: tờ giấy viết tay có nội dung mượn tiền và kết luận giám định của công an tỉnh Tiền Giang.

*Tại bản tự khai và trong quá trình tố tụng bị đơn chị Võ Thị L trình bày:* Vào năm 2016 vợ chồng chị có mượn của chị V số tiền 30.000.000 đồng vào khoảng giữa tháng 5 năm 2016 chị V đem biên nhận đến nhà chị và yêu cầu vợ chồng chị ký tên vào biên nhận với số tiền 250.000.000 đồng do bị chồng chị ép buộc nên chị có ký tên vào biên nhận. Nay với yêu cầu khởi kiện của chị V chị đồng ý nhưng do hoàn cảnh kinh tế đang gặp khó khăn nên xin trả mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết 255.000.000 đồng.

Anh Trần Văn G đã được tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không thể hiện ý kiến của mình.

Tại phiên tòa sơ thẩm chị V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình là yêu cầu anh G, chị L trả lại số tiền vay còn nợ là 255.000.000 đồng và yêu cầu anh G, chị L trả lại toàn bộ chi phí giám định. Thời gian trả mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi hết nợ. Phía bị đơn chị L đồng ý.

*Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng:* Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Phía bị đơn anh Trần Văn G không thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Áp dụng điều 463, 466 Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị V buộc anh G, chị L cùng có trách nhiệm trả cho chị V số tiền 255.000.000 đồng và chi phí giám định là 2.970.000 đồng. Thời gian trả mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Về án phí hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho chị V. Phía anh G, chị L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

### **1. Về tố tụng:**

1.1 Quan hệ mà các bên đang tranh chấp là “*Hợp đồng dân sự vay tài sản*” được qui định tại điều 463 Bộ luật Dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2 Anh Trần Văn G đã được Tòa án tổng đạt niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, hai lần thông báo về phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đến dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt anh Trần Văn G theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

### **2. Về nội dung:**

2.1 Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim V về việc yêu cầu anh Trần Văn G, chị Võ Thị L cùng có trách nhiệm trả lại số tiền vay còn nợ là 255.000.000đ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị V khởi kiện anh G, chị L còn nợ tiền vay là 255.000.000 đồng. Khi anh G, chị L vay tiền có ký tên vào giấy mượn tiền. Trong quá trình giải quyết vụ án do anh G, chị L không đến Tòa để thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị V nên phía chị V có yêu cầu giám định chữ ký và chữ viết họ tên của anh G, chị L tại tờ giấy mượn tiền. Theo kết luận giám định số 656/GĐ-PC54 ngày 06/12/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Tiền Giang kết luận: Chữ ký và chữ viết họ tên trên giấy mượn tiền của anh G, chị L so với mẫu so sánh là do cùng một người ký và viết ra. Tại phiên tòa hôm nay chị L thừa nhận chữ ký và đồng ý cùng chồng chị trả cho chị V số tiền 255.000.000 đồng.

Từ những nhận định nêu trên nên yêu cầu khởi kiện của chị V là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

2.2 Xét yêu cầu chị V về việc yêu cầu anh G, chị L trả lại chi phí giám định số tiền 2.970.000đ.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã niêm yết hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng để anh G, chị L đến Tòa trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của chị V nhưng anh G, chị L vẫn không đến Tòa để trình bày ý kiến, do đó chị V có đơn yêu cầu giám định chữ viết, chữ ký của anh G, chị L trong tờ giấy mượn tiền, kết quả giám định đã xác định chữ viết họ tên và chữ ký trong tờ biên nhận mượn tiền là của anh G, chị L viết và ký tên. Chi phí giám định gồm các khoản: phí giám định chữ viết, chữ ký là 1.820.000 đồng, phí bồi dưỡng giám định viên số tiền 750.000 đồng, chi phí gửi và lấy kết quả giám định số tiền 400.000đ. Tổng chi phí giám định là 2.970.000 đồng. Căn cứ vào Điều 161 Bộ luật tố tụng dân sự nên yêu cầu của chị V về việc yêu cầu anh G, chị L trả lại toàn bộ chi phí giám định là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

2.3 Xét yêu cầu chị V về thời gian trả số tiền vay là 255.000.000 đồng và chi phí giám định 2.970.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay chị V yêu cầu anh G, chị L trả số tiền vay còn nợ tổng cộng là 255.000.000 đồng và chi phí giám định 2.970.000 đồng. Thời gian trả mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ trên. Hội đồng xét xử nhận thấy khi vay tiền hai bên thỏa thuận thời gian trả là 01 tháng. Đến nay đã quá thời hạn nhưng anh G, chị L không trả mà kéo dài cho đến nay nên yêu cầu của chị V về thời gian trả là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

2.4 Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của chị V được Hội đồng xét xử chấp nhận nên chị V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Anh G, chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật nhưng anh G, chị L có đơn xin giảm án phí do hoàn cảnh kinh tế đang gặp khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên Hội đồng xét xử xét giảm  $\frac{1}{2}$  án phí cho anh G, chị L.

2.5 Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng:

Điều 463, 466 Bộ luật dân sự;

Điều 26, 35, 147, 161, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/2/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim V.

Buộc anh Trần Văn G, chị Võ Thị L cùng có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Kim V số tiền vay tổng cộng là 255.000.000 đồng (hai trăm năm mươi năm triệu đồng); tiền giám định tổng cộng là 2.970.000 đồng (hai triệu chín trăm bảy chục ngàn đồng). Thời gian trả mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng), thực hiện nghĩa vụ trả tiền lần đầu ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi chị V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh G, chị L chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Trần Văn G, chị Võ Thị L chịu 6.375.000 đồng (sáu triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại chị Nguyễn Thị Kim V số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 6.375.000 đồng (sáu triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 41378 ngày 26 tháng 9 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã G;
- Chi cục THADS thị xã G;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

**LÊ THỊ NGUYỆT HỒNG**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**HỘI THẨM NHÂN DÂN TP. CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Gò Công;
- Chi cục THADS thị xã Gò Công;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

**LÊ THỊ NGUYỆT HỒNG**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Gò Công;
- Chi cục THADS thị xã Gò Công;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

**LÊ THỊ NGUYỆT HỒNG**